

## KIÊN NHẪN CHỜ ĐỢI CƠ HỘI

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Trong ngắn hạn cơ hội mua cổ phiếu vẫn chưa rõ ràng, giờ là lúc chờ đợi kiên nhẫn. Chỉ tham gia giải ngân khi cổ phiếu điều chỉnh về nền hỗ trợ mạnh.
<b>BÁN</b>	Trong xu hướng giảm sẽ vẫn có các nhịp hồi T+, đây là các thời điểm cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm rủi ro.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>MWG</b>	<b>MUA</b>
	<b>↑ 17,03%</b>
	<b>VND 54.300</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chỉ số S&P 500 giảm điểm vào ngày thứ Hai (11/03), khi đà tăng nóng đã đưa các chỉ số chính lên các mức cao kỷ lục đã hạ nhiệt.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường có diễn biến hoảng loạn sau khi chỉ số VN-Index thủng vùng 1.240 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung chốt lời chưa được kích hoạt mạnh khi thị trường giảm điểm. Hiện tại áp lực chốt lời có thể sẽ gây sức ép cho thị trường khi bước vào phiên giao dịch mới, dự kiến chỉ số sẽ được hỗ trợ tại vùng 1.220 – 1.230 điểm và hồi phục trở lại để kiểm tra nguồn cung. Trong trường hợp không giữ được thì phải lùi xuống để kiểm định cầu quanh hỗ trợ 1.200 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.769,66	0,12	2,87
S&P 500	5.117,94	-0,11	7,30
Nasdaq	16.019,27	-0,41	6,71
VIX	15,22	3,26	22,25
DAX	17.746,27	-0,38	5,94
FTSE 100	7.669,23	0,12	-0,83
CAC40	8.019,73	-0,10	6,32
Hang Seng	16.587,57	1,43	-2,70

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,22	BUY
MACD(12,26)	20,39	BUY
ADX(14)	43,74	Overbought
SMA5	1.256,80	SELL
SMA20	1.234,81	BUY
SMA50	1.189,13	BUY
SMA100	1.144,34	BUY
SMA200	1.155,43	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư chuẩn bị đón nhận chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 2** công bố vào ngày 12/03. Các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Dow Jones dự báo CPI tháng 2 sẽ tăng 0.4% so với tháng 1 và tăng 3.1% trên cơ sở hàng năm. Loại trừ giá thực phẩm và năng lượng để biến động, CPI lõi được dự báo tăng 0.3% trong tháng và tăng 3.7% trong năm
- **Phiên giao dịch 11/3 chứng kiến diễn biến đáng chú ý trên thị trường tiền tệ khi NHNN đã chào bán tín phiếu trở lại** sau hơn 4 tháng tạm dừng. Tín phiếu có kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,4%/năm. Khối lượng trúng thầu là gần 15 nghìn tỷ đồng.
- **STK: CTCP Sợi Thế Kỷ lên kế hoạch năm 2024** với doanh thu thuần 2.703 tỷ đồng, tăng vọt gần 90% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế cũng gấp 3,4 lần năm trước lên gần 300 tỷ đồng. STK cũng sẽ trình cổ đông phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%. Đồng thời, STK sẽ chào bán riêng lẻ 13,5 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **MBS: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.** Theo đó, MBS đặt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với doanh thu 2.786 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 930 tỷ đồng, lần lượt tăng 53% và 36% so với mức thực hiện của năm 2023. Năm 2023, MBS ghi nhận doanh thu 1.826 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 716 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 68% kế hoạch doanh thu và 80% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- **VHM: Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp quy mô 964,8 ha tại Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.** Dự án tại trung tâm lô CN4, CN5 thuộc Khu kinh tế Vũng Áng do Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes (công ty con của Công ty Cổ phần Vinhomes -VHM) làm chủ đầu tư, có tổng vốn đầu tư hơn 13.270 tỷ đồng (tương đương 540 triệu USD). Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư gần 2.000 tỷ đồng; dự kiến tiến độ thực hiện dự án đến hết quý 4/2030.
- **REE: CTCP Cơ điện Lạnh đề xuất duy trì tỷ lệ chi trả 25% cho năm 2023, tương đương với năm liền trước.** Cụ thể, REE muốn chi 355 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Đồng thời, doanh nghiệp sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, tương đương phát hành thêm 61,3 triệu cổ phiếu mới.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.181,42	-0,06	5,74
Dầu WTI	78,07	0,18	8,96
Dầu Brent	82,42	0,26	6,98
Than	133,00	-1,04	-9,15
Đồng	8.653,00	0,86	1,10
Quặng sắt	109,03	-6,49	-20,95
Thép	537,00	-1,92	-4,90

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	102,832	-0,04	1,48
USD/JPY	146,94	0,01	-4,02
USD/CNY	7,1814	0,08	-1,13
EUR/USD	1,0929	0,03	-1,00
GBP/USD	1,2816	0,02	0,67

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	917,72	29.900	-1,32
SSI	912,37	36.350	-1,22
STB	612,06	30.200	-1,47
VND	748,50	22.900	-2,55
MWG	651,47	46.400	-2,83

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	525.933,49	94.100	-1,05
BID	287.872,01	50.500	-1,17
CTG	183.385,22	34.150	-1,01
VHM	185.278,34	42.550	0,00
GAS	178.686,36	77.800	-2,14

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# MWVG

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**46.400**
**Giá mục tiêu**
**54.300**
**Tiềm năng tăng giá**
**17,03%**
**Vùng giải ngân**
**45.000 – 47.500**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<43.600 (6%)**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- MWG đã lên kế hoạch năm 2024 với doanh thu 125.000 tỷ - tăng 5% và lợi nhuận sau thuế 2.400 tỷ đồng - cao gấp 14 lần so với thực hiện năm ngoái.
- Thông tin sơ bộ về tình hình 2T2024, đại diện MWG cho biết kinh doanh vẫn tương đối ổn định. Riêng đối với Bách Hóa Xanh, doanh thu bình quân trên cửa hàng đạt 1,8 tỷ/cửa hàng duy trì.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cùng với xu hướng điều chỉnh chung của thị trường, MWG gặp áp lực chốt lời khá lớn trong 2 phiên vừa qua. Diễn biến này sẽ là cơ hội để dòng tiền đứng ngoài tham gia giải ngân đối với cổ phiếu MWG. Vùng 45.400-46.400 đồng sẽ là hỗ trợ mạnh đối với cổ phiếu trong ngắn hạn, nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của chỉ số tại vùng hỗ trợ để có quyết định phù hợp trong đầu phiên tới.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	122.958	133.405	31.421
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	6.472	6.056	219
<b>LNST (tỷ đ)</b>	4.901	4.102	90
<b>Ng/VCSH (%)</b>	121	69	108
<b>ROE (%)</b>	27,34	18,52	0,71
<b>ROA (%)</b>	8,99	6,90	0,29
<b>EPS (VNĐ)</b>	3.449	2.810	114,00
<b>P/E (lần)</b>	19,7	15,3	407,02
<b>P/B (lần)</b>	4,76	2,62	2,91

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>50,29</b>	<b>NEUTRAL</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>0,78</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>23,74</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA5</b>	<b>48.370</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA20</b>	<b>46.560</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA50</b>	<b>45.130</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>42.990</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>45.800</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	NKG	Theo dõi	22,0-22,8			28,6	20,6			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	DGW	Nắm giữ	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9			5,89%
2	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			-3,51%
3	VND	Nắm giữ	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8			-0,43%
4	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			-2,32%
5	VCI	Nắm giữ	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5			0,32%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
2	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
3	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
6	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
7	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
8	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
9	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
10	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
11	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
12	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
13	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
14	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
15	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vung hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

MH CP	NVL	TỶ %
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	19-19	-(-12%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-8%-37%)
MH CP	MSN	TỶ %
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Cá ĐÁ ĐCA + (-1.6)	
Chốt lời 1:(50%)	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 3:(50%)	Nằm gọn	
MH CP	GEX	TỶ %
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-12%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

MG chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)